

LẬP KẾ HOẠCH NGÂN SÁCH VÀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Bài giảng 05: Phân tích chi phí

HỌC KỲ XUÂN

GIẢNG VIÊN: TRẦN THỊ QUẾ GIANG

TRỢ GIẢNG: CHU THỊ HOÀNG OANH

Tham khảo chương trình môn học

STM 411 HKS và PUBPOL 522 Evans school

The Fulbright logo is displayed in a large, bold, blue serif font.

Nội dung bài giảng

❖ Một số khái niệm cơ bản

- ❖ Kế toán chi phí đầy đủ vs kế toán chi phí chênh lệch (phân tích chi phí biên)
- ❖ Chi phí vs giá: định giá dựa trên chi phí vs chi phí dựa trên giá
- ❖ Chi phí cố định, chi phí biến đổi, chi phí cố định theo mức độ (chi phí hỗn hợp)
- ❖ Lập ngân sách linh hoạt

❖ Một số phương trình cơ bản

Đo lường chi phí đầy đủ

❖ Xác định Đối tượng chi phí (Cost Object)

❖ Xác định Trung tâm chi phí (Cost center)

Phân biệt chi phí trực tiếp và gián tiếp (*service center costs, internal service costs, or overhead costs*)

❖ Tổng chi phí = chi phí trực tiếp + chi phí gián tiếp

❖ Chọn cơ sở phân bổ chi phí gián tiếp (Allocation basis)

❖ Nguồn tác động chi phí (cost driver)

❖ Chọn phương pháp phân bổ (Allocation method)

❖ Gắn chi phí với đối tượng chi phí

Ví dụ: nguồn tác động chi phí

Hạng mục chi phí	Nguồn tác động chi phí/Cơ sở phân bổ tiềm năng
Kế toán	Số lượng giao dịch được xử lý
Kiểm toán	Số giờ kiểm toán trực tiếp
Xử lý dữ liệu	Sử dụng hệ thống
Khấu hao	Số giờ thiết bị được sử dụng
Bảo hiểm	Giá trị bằng tiền của phí bảo hiểm
Dịch vụ pháp lý	Giờ trực tiếp/Giờ có thể tính hóa đơn
Văn thư	Số lượng tài liệu xử lý
Xe sử dụng chung	Số dặm và/hoặc ngày sử dụng
Máy móc văn phòng	Số mét vuông chiếm dụng không gian văn phòng
Quản lý	Số lượng nhân viên; tổng số tiền lương
Thu mua	Số lượng giao dịch được xử lý

Nguồn: KM, Chương 5

Một số phương pháp phân bổ

Nghiên cứu hoạt động theo thời gian

Phân bổ dựa trên tự báo cáo

Phân tích thống kê

Chia sẻ như nhau

Bình quân đầu người

Chi phí cộng chi phí cố định

Khả năng chi trả

Sự phổ biến

Công thức có trọng số

Sử dụng chi phí dựa theo hoạt động (ABC)

Cấu trúc chi phí

	Trực tiếp	Gián tiếp
Cố định	<p>Các hạng mục chi phí tiêu biểu: lương nhân viên, trang thiết bị của chương trình...</p> <p>Các chương trình với cấu trúc chi phí này có xu hướng:</p> <ul style="list-style-type: none">• Có hầu hết các nhân viên được trả lương làm việc trong một vài chương trình• Có chi phí chung thấp hoặc không có chi phí chung <p>Ví dụ: chương trình cung cấp nơi ở cho thanh thiếu niên vô gia cư</p>	<p>Các hạng mục chi phí tiêu biểu: dịch vụ trả lương, bảo trì cơ sở vật chất</p> <p>Các chương trình với cấu trúc chi phí này có xu hướng:</p> <ul style="list-style-type: none">• Có hầu hết nhân viên được trả lương phục vụ nhiều chương trình/đơn vị• Phân bổ chi phí của họ cho các đơn vị khác trên cơ sở có thể “tính hóa đơn theo giờ” hoặc cơ sở phân bổ tương tự <p>Ví dụ: Nhân viên phát triển/gây quỹ tại tổ chức phi lợi nhuận lớn</p>

Cấu trúc chi phí

	Trực tiếp	Gián tiếp
Biến đổi	<p>Các hạng mục chi phí tiêu biểu: Hàng tồn kho, thiết bị hoặc hàng hóa dành riêng cho chương trình được sử dụng bởi những người tham gia chương trình cụ thể</p> <p>Các chương trình với cấu trúc chi phí này có xu hướng:</p> <ul style="list-style-type: none">• Tập trung vào “quản lý hàng tồn kho”• Tập trung vào “công suất gia tăng” <p>Ví dụ: Ngân hàng thực phẩm, chương trình giám giữ tại nhà của công tố viên hạt (“ankle monitors”)</p>	<p>Các hạng mục chi phí tiêu biểu: hàng tồn kho, thiết bị, hàng hóa</p> <p>Các chương trình với cấu trúc chi phí này có xu hướng:</p> <ul style="list-style-type: none">• Phân bổ chi phí cho các đơn vị khác theo đầu ra• Tập trung vào quản lý hàng tồn kho <p>Ví dụ: Nhân viên khâu thu mua trong một bệnh viện phi lợi nhuận</p>

Cấu trúc chi phí

	Trực tiếp	Gián tiếp
Hỗn hợp - cấp độ	<p>Các hạng mục chi phí tiêu biểu: Nhân viên chương trình theo giờ, cơ sở vật chất hoặc thiết bị dùng chung.</p> <p>Các chương trình với cấu trúc chi phí này có xu hướng:</p> <ul style="list-style-type: none">• Tập trung vào tỷ lệ người tham gia trên số lượng nhân viên• Tập trung vào giới hạn tuyển sinh, danh sách chờ, các chiến lược quản lý tuyển sinh khác <p>Ví dụ: Chương trình chăm sóc phi lợi nhuận sau giờ học</p>	<p>Các hạng mục chi phí tiêu biểu: Bảo hiểm trách nhiệm, cơ sở vật chất dùng chung.</p> <p>Các chương trình với cấu trúc chi phí này có xu hướng:</p> <ul style="list-style-type: none">• Phân bổ chi phí của họ cho các đơn vị khác theo “công việc” hoặc “thỏa thuận”• Tiếp thị dịch vụ ra bên ngoài tổ chức <p>Ví dụ: Chương trình hỗ trợ nhân viên tại bệnh viện phi lợi nhuận</p>

Phân tích mối quan hệ chi phí - sản lượng - lợi nhuận (CVP)

Lợi nhuận = Tổng nguồn thu - Tổng chi phí

$$\mathbf{TC = a + bx}$$

$$\mathbf{Lợi\ nhuận = px - (a + bx)}$$

Trong đó:

TC = tổng chi phí,

a = chi phí cố định

b = chi phí biến đổi

x = số lượng dịch vụ được cung cấp

Phân tích mối quan hệ chi phí - sản lượng - lợi nhuận (CVP)

Tính toán	Công thức	Câu hỏi đối với kết quả tính toán
Giá hòa vốn	$(a/x) + b$	Ở mức độ dịch vụ nhất định, với mức giá nào trên mỗi đơn vị, tổng nguồn thu bằng tổng chi phí?
Lượng hòa vốn	$a/(p-b)$	Chúng ta cần bán bao nhiêu đơn vị ở một mức giá nhất định để đảm bảo tổng nguồn thu bằng tổng chi phí?
Biên đóng góp	$p-b$	Giá cao hơn chi phí biến đổi bao nhiêu?

Lưu ý: Đối với tất cả các công thức $p = \text{price}$, $x = \text{số lượng}$, $a = \text{chi phí cố định}$, $b = \text{chi phí biến đổi}$

Chiến lược quản lý

Hành vi chi phí chính	Trực tiếp	Gián tiếp
Cố định	<ol style="list-style-type: none"> Xóa bỏ chi phí Mở rộng quy mô Thêm giá trị với các tình nguyện viên Khai thác các cơ sở/văn phòng/thiết bị vốn chung 	<ol style="list-style-type: none"> Mở rộng quy mô Đa dạng hóa cơ sở khách hàng “Tái tập trung” dịch vụ Xem xét việc hợp tác/thuê ngoài các năng lực không cốt lõi
Biến đổi	<ol style="list-style-type: none"> Xóa bỏ chi phí Tận dụng công nghệ mới để giảm chi phí đơn vị Khuyến khích đóng góp tiền mặt thay vì hiện vật 	<ol style="list-style-type: none"> Tận dụng công nghệ mới để giảm chi phí đơn vị Tái tập trung hóa hoặc phân cấp dịch vụ khi cần thiết Xem xét việc mua theo nhóm Cải thiện kế hoạch và hiệu quả công việc
Cố định theo mức độ	<ol style="list-style-type: none"> Tăng “tỷ lệ nhân sự” Thiết lập giới hạn tuyển chọn Áp dụng danh sách chờ/giới hạn đăng ký/đăng ký so le 	<ol style="list-style-type: none"> Đa dạng hóa cơ sở khách hàng Áp dụng danh sách chờ/giới hạn đăng ký/đăng ký so le Xem xét thu hẹp hoặc giới hạn phạm vi dịch vụ Tận dụng công nghệ để giảm những chi phí nhất định

Nguồn: KM,
Chương 5